

c) Thực hiện việc đăng ký hoặc ghi nhận việc chuyển dịch quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất cho người mua được tài sản theo quy định của pháp luật;

d) Thu hồi, sửa đổi, hủy các giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng đất, giấy tờ đăng ký giao dịch bảo đảm đã cấp cho người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế; thực hiện việc cấp mới các giấy tờ phù hợp với quy định của pháp luật về loại tài sản đó.

### **Điều 28. Kê biên, xử lý tài sản đang cầm cố, thế chấp**

1. Trường hợp tổ chức, cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế không còn tài sản nào khác hoặc có tài sản nhưng không đủ để thi hành quyết định cưỡng chế, người chủ trì việc cưỡng chế có quyền kê biên, xử lý tài sản của người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế đang cầm cố, thế chấp nếu giá trị của tài sản đó lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm và chi phí cưỡng chế. Trình tự, thủ tục kê biên, xử lý tài sản đang cầm cố, thế chấp thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

2. Khi kê biên tài sản đang cầm cố, thế chấp, người chủ trì việc kê biên phải thông báo ngay cho người nhận cầm cố, nhận thế chấp; khi xử lý tài sản kê biên, người nhận cầm cố, nhận thế chấp được ưu tiên thanh toán sau khi trừ chi phí cưỡng chế.

### **Điều 29. Kê biên vốn góp**

Người chủ trì việc kê biên yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức nơi người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế có vốn góp cung cấp thông tin về phần vốn góp của người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế để kê biên phần vốn góp đó. Trong trường hợp cần thiết, người chủ trì việc kê biên yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác định phần vốn góp của người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế; trung cầu tổ chức, cá nhân có chuyên môn xác định phần giá trị vốn góp của người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế để cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt.

### **Điều 30. Kê biên tài sản gắn liền với đất**

Khi kê biên tài sản là công trình xây dựng gắn liền với đất phải kê biên cả quyền sử dụng đất, trừ trường hợp quyền sử dụng đất không được kê biên theo quy định của pháp luật hoặc việc tách rời tài sản kê biên và đất không làm giảm đáng kể giá trị tài sản đó.

### **Điều 31. Kê biên nhà ở**

1. Việc kê biên nhà ở là nơi ở duy nhất của tổ chức, cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế và gia đình chỉ được thực hiện nếu nhà ở đó không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 22 Nghị định này và sau khi xác định tổ chức, cá nhân đó không có các tài sản khác hoặc có nhưng không đủ để



thi hành quyết định cưỡng chế, trừ trường hợp người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế đồng ý kê biên nhà ở để thi hành quyết định cưỡng chế.

2. Khi kê biên nhà ở phải kê biên cả quyền sử dụng đất gắn liền với nhà ở. Trường hợp nhà ở gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng của người khác thì người chủ trì việc kê biên chỉ kê biên nhà ở và quyền sử dụng đất nếu người có quyền sử dụng đất đồng ý. Trường hợp người có quyền sử dụng đất không đồng ý thì chỉ kê biên nhà ở của người bị cưỡng chế, nếu việc tách rời nhà ở và đất không làm giảm đáng kể giá trị căn nhà.

3. Khi kê biên nhà ở của người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế đang cho thuê, cho ở nhờ thì người chủ trì việc kê biên phải thông báo ngay cho người đang thuê, đang ở nhờ biết.

Trường hợp tài sản kê biên là nhà ở, cửa hàng đang cho thuê được bán đấu giá mà thời hạn thuê hoặc thời hạn lưu cư vẫn còn thì người thuê có quyền tiếp tục được thuê hoặc lưu cư theo quy định của Bộ luật Dân sự.

4. Việc kê biên nhà ở bị khóa được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định này.

### **Điều 32. Kê biên phương tiện giao thông**

1. Trường hợp kê biên phương tiện giao thông của tổ chức, cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế, người chủ trì việc kê biên yêu cầu người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế, người đang quản lý, sử dụng phương tiện đó phải giao giấy đăng ký phương tiện đó (nếu có).

2. Đối với phương tiện giao thông đang được khai thác sử dụng thì sau khi kê biên, người chủ trì việc kê biên có thể thu giữ hoặc giao cho người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế, người đang quản lý, sử dụng tiếp tục khai thác sử dụng, bảo quản nhưng không được chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp.

Trường hợp giao cho người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế, người đang quản lý, sử dụng tiếp tục khai thác sử dụng phương tiện giao thông thì người chủ trì việc cưỡng chế cấp cho người đó văn bản xác nhận thu giữ chứng nhận đăng ký xe để phương tiện được phép tham gia giao thông.

3. Người chủ trì việc kê biên có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cầm chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, cho thuê hoặc hạn chế giao thông đối với phương tiện bị kê biên.

4. Việc kê biên đối với tàu bay, tàu biển được thực hiện theo quy định của pháp luật về bắt giữ tàu bay, tàu biển.

### **Điều 33. Kê biên hoa lợi**



Trường hợp tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế có tài sản mang lại hoa lợi thì tiến hành kê biên hoa lợi đó. Đối với hoa lợi là lương thực, thực phẩm thì khi kê biên, phải để lại một phần để người bị cưỡng chế và gia đình họ sinh sống theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 22 của Nghị định này. Trình tự, thủ tục kê biên hoa lợi thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và pháp luật có liên quan.

### **Điều 34. Giao bảo quản tài sản kê biên**

1. Người chủ trì thực hiện kê biên lựa chọn một trong các hình thức sau đây để bảo quản tài sản kê biên:

a) Giao cho người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế, thân nhân của người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế hoặc người đang quản lý, sử dụng tài sản đó bảo quản;

b) Giao cho một trong những đồng sở hữu chung bảo quản nếu tài sản đó thuộc sở hữu chung;

c) Giao cho tổ chức, cá nhân có điều kiện bảo quản.

2. Đối với tài sản là vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, ngoại tệ thì tạm giao cho Kho bạc Nhà nước quản lý; đối với vật có giá trị lịch sử, văn hóa, bảo vật quốc gia, cổ vật, hàng lâm sản quý hiếm thì tạm giao cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đề quản lý.

3. Khi giao bảo quản tài sản kê biên, người chủ trì thực hiện kê biên phải lập biên bản. Trong biên bản ghi rõ: Thời gian bàn giao bảo quản; họ và tên người chủ trì thi hành quyết định cưỡng chế, cá nhân, đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế, người được giao bảo quản tài sản, người chứng kiến việc bàn giao; số lượng, tình trạng (chất lượng) tài sản; quyền và nghĩa vụ của người được giao bảo quản tài sản.

Người chủ trì thực hiện kê biên, người được giao bảo quản tài sản, cá nhân, đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế, người chứng kiến ký tên vào biên bản. Biên bản có nhiều tờ thì phải ký vào từng tờ biên bản. Trong trường hợp có người vắng mặt hoặc có mặt mà từ chối ký biên bản thì việc đó phải ghi vào biên bản và nêu rõ lý do.

Biên bản được giao cho người được giao bảo quản tài sản, cá nhân, đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế, người chứng kiến và người chủ trì thực hiện kê biên mỗi người giữ 01 bản.

4. Người được giao bảo quản tài sản được thanh toán chi phí thực tế, hợp lý để bảo quản tài sản, trừ những người quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.



5. Người được giao bảo quản tài sản gây hư hỏng, đánh tráo, làm mất hoặc hủy hoại tài sản thì phải chịu trách nhiệm bồi thường và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 35. Định giá tài sản kê biên**

1. Việc định giá tài sản đã kê biên được tiến hành tại nhà của cá nhân hoặc trụ sở của tổ chức bị kê biên hoặc nơi lưu giữ, bảo quản tài sản bị kê biên, trừ trường hợp phải thành lập Hội đồng định giá tài sản.

2. Tài sản đã kê biên được định giá theo sự thỏa thuận giữa người chủ trì thi hành quyết định cưỡng chế với cá nhân hoặc đại diện tổ chức có tài sản bị kê biên và chủ sở hữu chung trong trường hợp kê biên tài sản chung. Thời hạn để các bên thỏa thuận về giá không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày tài sản bị kê biên.

Trường hợp các bên không thỏa thuận được về giá thì trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày tài sản bị kê biên, người đã ra quyết định cưỡng chế ra quyết định thành lập Hội đồng định giá tài sản. Hội đồng định giá tài sản gồm có người đã ra quyết định cưỡng chế là Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tài chính cùng cấp và đại diện cơ quan chuyên môn có liên quan.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày được thành lập, Hội đồng định giá tài sản phải tiến hành việc định giá. Việc định giá tài sản dựa trên giá thị trường tại thời điểm định giá. Đối với tài sản mà Nhà nước định giá thì việc định giá dựa trên cơ sở giá tài sản do Nhà nước quy định.

Hội đồng định giá tài sản làm việc theo nguyên tắc tập thể. Cuộc họp định giá tài sản của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng triệu tập và phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng tham dự. Trong cuộc họp định giá, mỗi thành viên của Hội đồng định giá tài sản phát biểu ý kiến của mình về giá trị của tài sản. Các quyết định về giá tài sản phải được quá nửa số thành viên Hội đồng tán thành. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì quyết định theo bên có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng hoặc người được ủy quyền điều hành cuộc họp định giá tài sản. Cá nhân bị kê biên hoặc đại diện tổ chức có tài sản bị kê biên được tham gia ý kiến vào việc định giá, nhưng quyền quyết định giá thuộc Hội đồng định giá tài sản.

3. Việc định giá tài sản phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành định giá, thành phần những người tham gia định giá, căn cứ để định giá, tên và trị giá tài sản đã được định giá, chữ ký của các thành viên tham gia định giá và của chủ tài sản.

### **Điều 36. Chuyển giao tài sản đã kê biên để đấu giá**

1. Đối với tài sản bị kê biên để đấu giá, giá khởi điểm được xác định theo quy định tại Điều 35 Nghị định này. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày tài sản bị kê biên, (trường hợp tài sản bị kê biên là tài sản đang tranh chấp



thì thời hạn là 30 ngày sau khi ), người đã ra quyết định cưỡng chế ký hợp đồng đấu giá với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có tài sản bị kê biên để bán đấu giá; trường hợp không ký được hợp đồng bán đấu giá với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thì thành lập Hội đồng bán đấu giá tài sản, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 25 của Nghị định này.

Việc bán đấu giá tài sản bị kê biên được thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

2. Sau khi đã ký hợp đồng bán đấu giá tài sản, người chủ trì thực hiện kê biên tiến hành chuyển giao tài sản đã kê biên để bán đấu giá. Việc chuyển giao phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ: Thời gian bàn giao; người bàn giao, người nhận; chữ ký của người giao, người nhận; số lượng, tình trạng tài sản. Hồ sơ bàn giao tài sản kê biên cho cơ quan có trách nhiệm bán đấu giá bao gồm: Quyết định cưỡng chế kê biên; các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp (nếu có); văn bản định giá tài sản và biên bản bàn giao tài sản đó.

3. Trong trường hợp tài sản kê biên là hàng hóa công kênh hoặc có số lượng lớn mà cơ quan có trách nhiệm bán đấu giá không có nơi cất giữ tài sản thì sau khi thực hiện xong thủ tục chuyển giao có thể ký hợp đồng bảo quản tài sản với nơi đang giữ tài sản đó. Chi phí cho việc thực hiện hợp đồng bảo quản được thanh toán từ số tiền bán đấu giá tài sản thu được sau khi bán đấu giá.

4. Đối với tài sản thuộc sở hữu chung, khi bán đấu giá thì ưu tiên bán cho người đồng sở hữu trước.

5. Trường hợp số tiền bán đấu giá tài sản nhiều hơn số tiền ghi trong quyết định xử phạt và chi phí cho việc cưỡng chế thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày bán đấu giá, cơ quan thi hành biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản bán đấu giá làm thủ tục trả lại phần chênh lệch cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế. Việc trả lại phần chênh lệch cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế phải lập thành biên bản.

### **Điều 37. Chuyển giao quyền sở hữu tài sản**

1. Người mua tài sản kê biên được pháp luật công nhận và bảo vệ quyền sở hữu đối với tài sản đó.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu cho người mua theo quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu gồm có:

- a) Bản sao quyết định cưỡng chế bằng biện pháp kê biên tài sản để đấu giá;
- b) Biên bản đấu giá tài sản;



c) Các giấy tờ khác liên quan trực tiếp đến tài sản kê biên để đấu giá (nếu có).

#### Mục 4

### **THU TIỀN, TÀI SẢN KHÁC CỦA ĐỐI TƯỢNG BỊ CƯỖNG CHẾ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH DO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC KHÁC ĐANG GIỮ TRONG TRƯỜNG HỢP CÁ NHÂN, TỔ CHỨC SAU KHI VI PHẠM CÓ TÌNH TẮU TÁN TÀI SẢN**

**Điều 38. Điều kiện áp dụng biện pháp cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ trong trường hợp cá nhân, tổ chức sau khi vi phạm có tình tẩu tán tài sản**

Việc cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế do tổ chức, cá nhân khác (sau đây gọi chung là bên thứ ba) đang giữ được áp dụng khi người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế có căn cứ xác định bên thứ ba đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

**Điều 39. Xác minh thông tin về tiền, tài sản của đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế do bên thứ ba đang giữ**

1. Người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế có trách nhiệm xác minh thông tin về tiền, tài sản của đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế; điều kiện thi hành quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản do bên thứ ba đang giữ và chứng minh được hành vi có tình tẩu tán tiền, tài sản của đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế sau khi vi phạm.

Việc xác minh thông tin về tiền, tài sản của đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế do bên thứ ba đang giữ phải được lập thành biên bản xác minh.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin về tiền, tài sản của đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế và hành vi tẩu tán của đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế khi có yêu cầu của cơ quan ra quyết định cưỡng chế.

**Điều 40. Trách nhiệm của bên thứ ba đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế**

1. Cung cấp cho người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thông tin về số tiền, tài sản đang giữ của đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế khi có yêu cầu.

2. Khi nhận được văn bản yêu cầu của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế, không được chuyển trả tiền, tài sản cho đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế cho đến khi thực hiện nộp tiền vào ngân sách nhà nước hoặc chuyển giao tài sản cho người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế để làm thủ



tục bán đấu giá. Trường hợp cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan không chấp hành yêu cầu của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thì được coi là hành vi cản trở, không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp bên thứ ba không thực hiện được yêu cầu của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế hoặc tẩu tán tiền, tài sản đang giữ của đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 41. Quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế do bên thứ ba đang giữ trong trường hợp cá nhân, tổ chức sau khi vi phạm cố tình tẩu tán tài sản**

Quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế do bên thứ ba đang giữ trong trường hợp cá nhân, tổ chức sau khi vi phạm cố tình tẩu tán tài sản bao gồm những nội dung cơ bản sau: Số quyết định; ngày, tháng, năm ra quyết định; căn cứ ra quyết định; họ tên, chức vụ, đơn vị người ra quyết định; họ tên, địa chỉ của cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế; họ tên, địa chỉ của cá nhân, tổ chức đang giữ tiền, tài sản; số tiền, tài sản bị thu; chữ ký của người ra quyết định và đóng dấu của cơ quan ra quyết định.

**Điều 42. Tổ chức thi hành cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế do bên thứ ba đang giữ trong trường hợp cá nhân, tổ chức sau khi vi phạm cố tình tẩu tán tài sản**

1. Trước khi tiến hành cưỡng chế, nếu bên thứ ba đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế tự nguyện thi hành quyết định cưỡng chế thì cơ quan chủ trì cưỡng chế lập biên bản công nhận sự tự nguyện thi hành.

2. Khi cưỡng chế để thu tiền, tài sản của đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế do bên thứ ba đang giữ trong trường hợp cá nhân, tổ chức sau khi vi phạm cố tình tẩu tán tài sản phải có đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người chứng kiến.

3. Việc cưỡng chế phải được lập thành biên bản. Trong biên bản ghi rõ: Thời gian, địa điểm tổ chức cưỡng chế; cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế; họ tên, địa chỉ của cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế; họ tên, địa chỉ của cá nhân, tổ chức đang giữ tiền, tài sản; đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiến hành cưỡng chế hoặc người chứng kiến; số tiền, tài sản và tình trạng tài sản bị thu.

4. Cá nhân hoặc đại diện tổ chức bị cưỡng chế; cá nhân, đại diện tổ chức đang giữ tiền, tài sản; đại diện cơ quan ra quyết định cưỡng chế, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người chứng kiến ký vào biên bản. Biên bản có nhiều



tờ thì phải ký vào từng tờ biên bản. Trong trường hợp có người vắng mặt hoặc có mặt mà từ chối ký biên bản thì việc đó phải ghi vào biên bản và nêu rõ lý do.

5. Trường hợp cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế, cá nhân, đại diện tổ chức đang giữ tiền, tài sản cố tình vắng mặt thì vẫn tiến hành cưỡng chế nhưng phải có đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người chứng kiến.

6. Biên bản được lập thành ít nhất 02 bản, cơ quan ra quyết định cưỡng chế giữ 01 bản, 01 bản giao cho cá nhân hoặc đại diện tổ chức bị cưỡng chế ngay sau khi hoàn thành việc lập biên bản.

## **Mục 5**

### **BUỘC THỰC HIỆN BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ**

#### **Điều 43. Biện pháp cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả**

1. Các biện pháp cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Nghị định này phải được thực hiện một cách cụ thể, rõ ràng, minh bạch, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc pháp luật và quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan.

2. Trường hợp các nghị định khác quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có quy định liên quan đến biện pháp cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Nếu các quy định của nghị định chung và nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước không mâu thuẫn, phải thực hiện đồng thời các quy định này.

b) Nếu có sự mâu thuẫn giữa các quy định, nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước sẽ được ưu tiên áp dụng. Nội dung liên quan đến biện pháp cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước phải có cơ sở pháp lý rõ ràng và không được vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật hành chính và tránh xung đột lợi ích.

#### **Điều 44. Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả**

1. Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả bao gồm những nội dung sau: Số quyết định; ngày, tháng, năm ra quyết định; căn cứ ra quyết định; họ tên, chức vụ của người ra quyết định; họ tên, địa chỉ của cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế, biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện; thời gian hoàn thành cưỡng chế; cá nhân, cơ quan có trách nhiệm chủ trì tổ chức các hoạt động cưỡng chế; cơ quan có trách nhiệm tham gia; chữ ký của người ra quyết định và đóng dấu của cơ quan ra quyết định.



2. Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả phải được thông báo rõ ràng và đầy đủ đến cá nhân hoặc tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế cũng như các cơ quan, tổ chức tham gia cưỡng chế để đảm bảo việc thực hiện đúng quy định pháp luật”.

**Điều 45. Tổ chức thi hành cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả**

1. Khi nhận được quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, cá nhân, tổ chức được giao nhiệm vụ tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế phải phối hợp với các cơ quan có liên quan huy động lực lượng, phương tiện để thực hiện biện pháp đã ghi trong quyết định.

2. Trước khi tiến hành cưỡng chế, nếu cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế tự nguyện thi hành thì cơ quan chủ trì cưỡng chế lập biên bản công nhận sự tự nguyện thi hành.

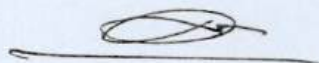
3. Khi thực hiện cưỡng chế để thi hành biện pháp khắc phục hậu quả có thể mời đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người chứng kiến.

4. Trường hợp cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế cố tình vắng mặt thì vẫn tiến hành cưỡng chế nhưng phải có đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người chứng kiến.

5. Trường hợp cá nhân, tổ chức phải thi hành quyết định cưỡng chế về việc phá dỡ, di chuyển công trình xây dựng trái phép hoặc bàn giao đất mà trong công trình và trên đất đó có tài sản không thuộc diện phải cưỡng chế thì người tổ chức cưỡng chế có quyền buộc cá nhân, tổ chức phải thi hành quyết định cưỡng chế và những người khác có mặt trong công trình ra khỏi công trình hoặc khu vực đất, đồng thời yêu cầu họ tự chuyển tài sản ra theo. Nếu họ không tự nguyện thực hiện thì người tổ chức cưỡng chế yêu cầu lực lượng cưỡng chế đưa họ cùng tài sản ra khỏi công trình hoặc khu vực đất đó.

Nếu họ từ chối nhận tài sản, người tổ chức cưỡng chế phải lập biên bản ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng từng loại tài sản và thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để trông giữ, bảo quản hoặc bảo quản tại kho của cơ quan ra quyết định cưỡng chế và thông báo địa điểm, thời gian để cá nhân, tổ chức có tài sản nhận lại tài sản. Cá nhân, tổ chức có tài sản phải chịu các chi phí vận chuyển, trông giữ, bảo quản tài sản.

Quá thời hạn 06 tháng, kể từ ngày nhận được thông báo đến nhận tài sản mà cá nhân, tổ chức có tài sản không đến nhận thì tài sản đó được bán đấu giá theo quy định của pháp luật. Số tiền thu được, sau khi trừ các chi phí cho việc vận chuyển, trông giữ, bảo quản, xử lý tài sản sẽ được gửi tiết kiệm loại không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng và thông báo cho cá nhân, tổ chức có tài sản biết để nhận khoản tiền đó. Đối với tài sản hư hỏng và không còn giá trị, người tổ chức



cưỡng chế tổ chức tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Người tổ chức cưỡng chế phải lập biên bản ghi rõ hiện trạng của tài sản trước khi tiêu hủy.

6. Trường hợp cá nhân, tổ chức phải thi hành quyết định cưỡng chế buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật mà người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế chưa thực hiện được ngay thì người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế áp dụng một trong các biện pháp cưỡng chế quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 46. Biên bản thi hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả**

1. Việc thi hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả phải được lập biên bản và giao cho người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế một bản. Biên bản phải ghi rõ các nội dung sau: Thời gian và địa điểm tiến hành cưỡng chế, cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế; thông tin cá nhân hoặc tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế; đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người chứng kiến; cơ quan phối hợp cưỡng chế (nếu có); kết quả thực hiện các biện pháp cưỡng chế và tình trạng thực tế của đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế; yêu cầu cụ thể đối với các biện pháp khắc phục hậu quả tiếp theo (nếu còn cần thiết).

2. Cá nhân hoặc đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế, đại diện cơ quan ra quyết định cưỡng chế, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người chứng kiến, đại diện cơ quan phối hợp cưỡng chế (nếu có) ký vào biên bản. Biên bản có nhiều trang thì phải ký vào từng trang biên bản. Trường hợp có người vắng mặt hoặc có mặt mà từ chối ký, điền chỉ vào biên bản thì việc đó phải ghi rõ vào biên bản và nêu rõ lý do cụ thể.

3. Biên bản được lập thành ít nhất 02 bản, cơ quan ra quyết định cưỡng chế giữ 01 bản, 01 bản giao cho cá nhân hoặc đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế ngay sau khi hoàn thành việc lập biên bản. Trong trường hợp cần thiết, có thể lập thêm các bản sao để phục vụ cho quá trình giám sát, kiểm tra hoặc báo cáo”.

### **Chương III**

## **BẢO ĐẢM THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH CƯỖNG CHẾ**

**Điều 47. Các biện pháp bảo đảm thi hành quyết định cưỡng chế**

1. Khi có quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế, nếu có dấu hiệu cho thấy cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế có hành vi tẩu tán hoặc làm hư hại tiền bạc, tài sản thì người đã ra quyết định cưỡng chế có quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cá nhân bị cưỡng chế cư trú hoặc công tác, tổ chức bị cưỡng chế đóng trụ sở thực hiện



biện pháp phong tỏa nhằm ngăn chặn việc tẩu tán tiền bạc, tài sản. Các biện pháp phong tỏa gồm:

- a) Niêm phong tài khoản ngân hàng;
- b) Niêm phong tài sản;
- c) Các biện pháp khác theo quy định của pháp luật để bảo đảm tài sản không bị tẩu tán.

2. Trường hợp cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế có hành vi chống đối không thi hành quyết định cưỡng chế sau khi đã vận động, giải thích, thuyết phục mà không có hiệu quả, người ra quyết định cưỡng chế có quyền huy động lực lượng, phương tiện để bảo đảm thi hành cưỡng chế. Các biện pháp cụ thể có thể bao gồm:

- a) Huy động lực lượng an ninh, cảnh sát;
- b) Bổ sung phương tiện kỹ thuật, công nghệ để hỗ trợ việc cưỡng chế;
- c) Sử dụng các biện pháp nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế, người đại diện cho tổ chức đang bị áp dụng biện pháp cưỡng chế mà chưa thực hiện hoặc trốn tránh thực hiện và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn thì người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế, tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế phối hợp cơ quan công an để đề nghị đưa vào diện bị tạm hoãn xuất cảnh. Cụ thể:

- a) Quyết định không cho xuất cảnh phải được thông báo rõ ràng cho cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế, bao gồm lý do và thời hạn áp dụng;
- b) Quyết định không cho xuất cảnh phải được thông báo tới các cơ quan quản lý xuất nhập cảnh có liên quan để thực thi;
- c) Cá nhân bị áp dụng biện pháp không cho xuất cảnh sẽ được quyền khiếu nại hoặc khiếu kiện theo quy định của pháp luật.

4. Các biện pháp bảo đảm thi hành quyết định cưỡng chế phải được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, tôn trọng quyền con người và không được làm phát sinh các hành vi xâm phạm lợi ích hợp pháp của các cá nhân hoặc tổ chức khác.

#### **Điều 48. Chuyển việc thi hành quyết định cưỡng chế để bảo đảm thi hành**

1. Trường hợp cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế ở địa bàn cấp tỉnh này nhưng cư trú, đóng trụ sở ở địa bàn cấp tỉnh khác và không có điều kiện chấp hành quyết định cưỡng chế tại nơi thực hiện hành vi vi phạm,



thì quyết định cưỡng chế được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền cưỡng chế cùng cấp nơi cá nhân bị cưỡng chế cư trú hoặc tổ chức bị cưỡng chế đóng trụ sở để tổ chức thi hành. Nếu nơi cá nhân bị cưỡng chế cư trú hoặc nơi tổ chức bị cưỡng chế đóng trụ sở không có cơ quan có thẩm quyền cưỡng chế cùng cấp, thì quyết định cưỡng chế được chuyển đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổ chức thi hành.

Trường hợp cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế ở địa bàn cấp huyện thuộc phạm vi một tỉnh ở miền núi, hải đảo hoặc những vùng xa xôi, hẻo lánh khác mà việc đi lại gặp khó khăn và cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế không có điều kiện chấp hành tại nơi bị ra quyết định cưỡng chế thì quyết định cưỡng chế được chuyển đến cơ quan cùng cấp nơi cá nhân bị cưỡng chế cư trú, tổ chức bị cưỡng chế đóng trụ sở để tổ chức thi hành.

2. Cơ quan chuyển việc thi hành cưỡng chế có trách nhiệm chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cho cơ quan cùng cấp ở địa phương nơi cá nhân bị cưỡng chế cư trú hoặc tổ chức bị cưỡng chế đóng trụ sở để tổ chức thi hành. Hồ sơ phải bao gồm:

- a) Quyết định cưỡng chế
- b) Các tài liệu, bằng chứng liên quan đến vụ việc;
- c) Biên bản và các tài liệu khác đã lập trong quá trình xử lý vụ việc.

3. Cơ quan nhận hồ sơ ở địa phương sẽ tiến hành các bước sau:

a) Xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ và thông báo lại cho cơ quan chuyển hồ sơ;

b) Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo chuyển và hồ sơ vụ việc, cơ quan cùng cấp ở địa phương nơi cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế cư trú hoặc nơi tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế đóng trụ sở có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế theo đúng quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế tại địa phương nơi tiếp nhận, cơ quan cùng cấp có thể:

a) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương để bảo đảm việc thi hành quyết định cưỡng chế được thực hiện hiệu quả và đúng quy định pháp luật;

b) Thực hiện các biện pháp cưỡng chế theo đúng thủ tục và điều kiện đã được quy định tại Nghị định này.



5. Sau khi thi hành quyết định cưỡng chế hoàn tất, cơ quan tại địa phương phải lập biên bản và thông báo kết quả thực hiện đến cơ quan đã chuyển hồ sơ cưỡng chế, đồng thời lưu trữ hồ sơ vụ việc theo quy định.

**Điều 49. Cưỡng chế đối với cá nhân, tổ chức vừa bị áp dụng các hình thức xử phạt vừa bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả**

1. Trường hợp cá nhân, tổ chức vừa không chấp hành các hình thức xử phạt, vừa không chấp hành một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả, thì người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế áp dụng đồng thời các biện pháp cưỡng chế quy định tại Mục 1, 2, 3 hoặc 4 Chương II và Mục 5 Chương II của Nghị định này hoặc cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trước, rồi mới cưỡng chế thi hành các hình thức xử phạt sau đối với cá nhân, tổ chức đó. Cụ thể:

a) Biện pháp cưỡng chế phải được áp dụng thích đáng với từng tình huống cụ thể, đảm bảo tính công bằng và hiệu quả.

b) Người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế phải lập kế hoạch chi tiết cho việc cưỡng chế, đảm bảo các bước tiến hành đúng quy định pháp luật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan.

2. Trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính chỉ chấp hành các hình thức xử phạt mà không chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả hoặc chỉ chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả mà không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế áp dụng biện pháp cưỡng chế quy định tại Mục 1, 2, 3 và 4 Chương II hoặc Mục 5 Chương II Nghị định này đối với cá nhân, tổ chức đó. Các biện pháp cưỡng chế cụ thể bao gồm:

a) Biện pháp cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính;

b) Biện pháp cưỡng chế khắc phục hậu quả;

c) Các biện pháp ngăn chặn, đảm bảo thi hành cưỡng chế khác theo quy định của pháp luật.

3. Trong mọi trường hợp, việc tổ chức thi hành cưỡng chế phải tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo tính minh bạch và tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế. Đồng thời, các cơ quan chức năng phải phối hợp chặt chẽ với nhau để đảm bảo việc cưỡng chế được thực hiện hiệu quả và chính xác.

4. Người ra quyết định cưỡng chế phải chịu trách nhiệm giám sát và đánh giá quá trình thi hành cưỡng chế, lập biên bản ghi nhận kết quả và thông báo tới các bên liên quan về các biện pháp đã thực hiện và kết quả cuối cùng.



## **Điều 50. Quyết định về việc chưa có điều kiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt**

1. Trường hợp đã tiến hành xác minh mà có căn cứ xác định chưa có điều kiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế ban hành quyết định về việc chưa có điều kiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Người phải thi hành quyết định xử phạt, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả không có thu nhập hoặc có thu nhập chỉ bảo đảm cuộc sống tối thiểu cho người đó, người mà họ có trách nhiệm nuôi dưỡng và không có tài sản để cưỡng chế thi hành hoặc có tài sản nhưng giá trị tài sản không đủ hoặc chỉ đủ để thanh toán chi phí cưỡng chế hoặc tài sản thuộc trường hợp không được kê biên;

b) Chưa xác định được địa chỉ, nơi cư trú của người phải thi hành quyết định xử phạt, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Kể từ ngày ban hành quyết định về việc chưa có điều kiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được 06 tháng, người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế phải tổ chức xác minh điều kiện cưỡng chế thi hành. Sau khi xác minh mà vẫn xác định chưa có điều kiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt thì người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế ban hành quyết định chấm dứt việc cưỡng chế. Việc xác minh lại được tiến hành khi có thông tin mới về điều kiện cưỡng chế thi hành.

3. Khi có thông tin mới về điều kiện cưỡng chế thi hành, người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế phải tổ chức xác minh lại kịp thời. Nếu sau khi xác minh có đủ điều kiện cưỡng chế thi hành, người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế sẽ hủy bỏ quyết định chấm dứt việc cưỡng chế để tiếp tục thực hiện các biện pháp cưỡng chế.

## **Chương IV CHI PHÍ CƯỖNG CHẾ**

### **Điều 51. Xác định chi phí cưỡng chế**

1. Chi phí cưỡng chế được xác định trên cơ sở các chi phí thực tế đã phát sinh trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế phù hợp với ~~giá cả~~ mức giá ở từng địa phương.

2. Chi phí cưỡng chế bao gồm:

a) Chi phí bồi dưỡng cho những người trực tiếp thực hiện, tham gia thi hành quyết định cưỡng chế và bảo vệ cưỡng chế;



b) Chi phí thù lao cho các chuyên gia định giá để tổ chức đấu giá, chi phí tổ chức bán đấu giá tài sản;

c) Chi phí thuê phương tiện tháo dỡ, chuyên chở đồ vật, tài sản;

d) Chi phí thuê giữ hoặc bảo quản tài sản đã kê biên;

đ) Chi phí thực tế khác (nếu có).

### **Điều 52. Tạm ứng và hoàn trả chi phí cưỡng chế**

1. Chi phí cưỡng chế được tạm ứng từ ngân sách nhà nước và được hoàn trả ngay sau khi thu được tiền của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế.

Trường hợp số tiền thu được của cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế không đủ để chi phí cưỡng chế, không đủ để hoàn trả kinh phí cưỡng chế đã thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì phần còn thiếu sẽ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Bộ Tài chính quy định chi tiết việc quản lý, cấp phát, tạm ứng và hoàn trả chi phí cưỡng chế theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

### **Điều 53. Thanh toán chi phí cưỡng chế**

Cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế phải chịu mọi chi phí cho các hoạt động cưỡng chế. Nếu cá nhân, tổ chức không tự nguyện hoàn trả hoặc hoàn trả chưa đủ chi phí cưỡng chế thì người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế có thể ra quyết định cưỡng chế bằng các biện pháp quy định tại các điểm a, b và c Khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

## **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 54. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày... tháng..... năm 2024 và thay thế Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

### **Điều 55. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với cá nhân, tổ chức Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt theo quy định tại Điều 73 Luật Xử lý vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật



Xử lý vi phạm hành chính hoặc không tự nguyện hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính mà đang xem xét, giải quyết nhưng chưa ra quyết định cưỡng chế trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà chưa tổ chức thi hành cưỡng chế, thì áp dụng các quy định của Nghị định này để xử lý.

2. Đối với quyết định cưỡng chế đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành, mà cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế còn khiếu nại, thì áp dụng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

### **Điều 56. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (3b). <sup>xh</sup>

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**





Mẫu biên bản MBB31a

CƠ QUAN <sup>(1)</sup>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BB-KTHQĐXP

## BIÊN BẢN

Về việc cá nhân, tổ chức bị xử phạt không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ quyết định xử phạt vi phạm hành chính, không hoàn trả hoặc hoàn trả không đầy đủ kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả\*

Hôm nay, hồi ... giờ ... phút, ngày ...../...../....., tại <sup>(2)</sup> .....

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

Tiến hành lập biên bản về việc chấp hành không đầy đủ quyết định xử phạt vi phạm hành chính, không hoàn trả hoặc hoàn trả không đầy đủ kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với <ông (bà)/tổ chức><sup>(\*)</sup> có tên sau đây:

<Họ và tên><sup>(\*)</sup>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu: .....;  
ngày cấp: ...../...../.....; nơi cấp: .....

<Tên của tổ chức><sup>(\*)</sup>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

.....; ngày cấp: ...../...../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật: <sup>(4)</sup> ..... Giới tính: .....



Chức danh: <sup>(5)</sup> .....

Có trách nhiệm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: ...../QĐ-XPHC ngày ..... tháng ..... năm .....

2. Đến nay, đã hết thời hạn thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu tại Quyết định số: ...../QĐ-XPHC ngày .... tháng .... năm....., đối chiếu với văn bản thông báo của Kho bạc Nhà nước về số tiền mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính đã nộp, nhận thấy <ông (bà)/tổ chức> <sup>(\*)</sup><sup>(3)</sup> chấp hành không đầy đủ quyết định xử phạt vi phạm hành chính, không hoàn trả hoặc hoàn trả không đầy đủ kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Biên bản lập xong hồi ... giờ ... phút, ngày .../.../....., gồm ... tờ, được lập thành ... bản có nội dung và giá trị như nhau; giao cho chính quyền địa phương < nơi cá nhân bị xử phạt cư trú/tổ chức bị xử phạt đóng trụ sở> <sup>(\*)</sup> 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ./.

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN  
TỔ CHỨC BỊ XỬ PHẠT**

(Ký, ghi rõ chức vụ (nếu có), họ và tên)

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

Mẫu này được sử dụng để lập biên bản về việc chấp hành không đầy đủ quyết định xử phạt vi phạm hành chính, không hoàn trả hoặc hoàn trả không đầy đủ kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định số ...../2024/NĐ-CP ngày .... tháng .... năm 2024.

<sup>(\*)</sup> Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

<sup>(1)</sup> Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

<sup>(2)</sup> Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

<sup>(3)</sup> Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt.

<sup>(4)</sup> Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

<sup>(5)</sup> Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.



Mẫu biên bản MBB31b

CƠ QUAN <sup>(1)</sup>CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BB-KTHQĐXP

## BIÊN BẢN

Về việc cá nhân, tổ chức bị xử phạt không chấp hành hoặc chấp hành không  
đầy đủ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quảHôm nay, hồi ... giờ ... phút, ngày .../.../..., tại <sup>(2)</sup> .....

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

2. Với sự chứng kiến của: <sup>(3)</sup>

Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

Tiến hành lập biên bản về việc không chấp hành hoặc chấp hành không  
đầy đủ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với <ông (bà)/tổ  
chức><sup>(\*)</sup> có tên sau đây:<Họ và tên><sup>(\*)</sup>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu: .....;  
ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp: .....<Tên của tổ chức><sup>(\*)</sup>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/dăng ký hoạt động:  
.....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật: <sup>(5)</sup> ..... Giới tính: .....

Chức danh: <sup>(6)</sup> .....

Có trách nhiệm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: ...../QĐ-XPHC ngày ..... tháng ..... năm .....

2. Đến nay, đã hết thời hạn thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu tại Quyết định số: ...../QĐ-XPHC ngày .... tháng .... năm....., đối chiếu với văn bản thông báo của Kho bạc Nhà nước về số tiền mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính đã nộp, nhận thấy <ông (bà)/tổ chức> <sup>(\*)</sup><sup>(4)</sup> không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Biên bản lập xong hồi ... giờ ... phút, ngày .../.../....., gồm ... tờ, được lập thành ... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng là cùng ký tên dưới đây; giao cho chính quyền địa phương <nơi cá nhân bị xử phạt cư trú/tổ chức bị xử phạt đóng trụ sở> <sup>(\*)</sup> 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ./.

**ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN**  
(Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên)

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI  
DIỆN TỔ CHỨC  
BỊ XỬ PHẠT**  
(Ký, ghi rõ chức vụ (nếu  
có), họ và tên)

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**  
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

\* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản về việc không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định số ...../2024/NĐ-CP ngày .... tháng .... năm 2024.

<sup>(\*)</sup> Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(3) Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.

(4) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.



## Mẫu quyết định MQĐ43

CƠ QUAN <sup>(1)</sup>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-TĐCCC

<sup>(2)</sup> ....., ngày ... tháng ... năm ....

## QUYẾT ĐỊNH

Tạm đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế thi hành  
quyết định xử phạt vi phạm hành chính\*THẨM QUYỀN BAN HÀNH <sup>(3)</sup>

Căn cứ Điều 9 Nghị định số ...../2024 /NĐ-CP ngày ...../...../2024 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số: ...../QĐ-CCXP ngày .../.../.... cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số: ...../QĐ-GQCC ngày ..../..../.... về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có);

Xét đề nghị của <sup>(4)</sup> .....

## QUYẾT ĐỊNH:

## Điều 1.

Tạm đình chỉ thi hành Quyết định số: ..../QĐ-CCXP đối với <ông (bà)/tổ chức> <sup>(\*)</sup> có tên sau đây:<Họ và tên> <sup>(\*)</sup>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu: .....;  
ngày cấp: ..../...../.....; nơi cấp: .....<Tên của tổ chức> <sup>(\*)</sup>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....



Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:  
 .....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật: <sup>(5)</sup> ..... Giới tính: .....

Chức danh: <sup>(6)</sup> .....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) <sup>(7)</sup> ..... là <cá nhân/  
 người đại diện của tổ chức> <sup>(\*)</sup> được tạm đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế thi  
 hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để  
 chấp hành.

a) <Ông(bà)/Tổ chức> <sup>(\*)</sup> được tạm đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế  
 thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh  
 chấp hành Quyết định này.

b) <Ông(bà)/Tổ chức> <sup>(\*)(8)</sup> ..... có  
 quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định  
 của pháp luật.

2. Gửi cho <sup>(9)</sup> ..... để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho <sup>(10)</sup> ..... để biết và phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

**CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ <sup>(11)</sup>**

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)



<In ở mặt sau>(\*\*) Quyết định đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức> (\*) được tạm đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào hồi .... giờ .... phút, ngày ...../...../.....

# **NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

\* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 9 Nghị định số ...../2024/NĐ-CP ngày ...../...../2024 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(\*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(\*\*) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/ người đại diện của tổ chức được tạm đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức được tạm đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức được tạm đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(11) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.



## Mẫu quyết định MQĐ44

CƠ QUAN <sup>(1)</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-ĐCCC

<sup>(2)</sup> ....., ngày ... tháng ... năm ....

## QUYẾT ĐỊNH

**Đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định  
xử phạt vi phạm hành chính\***

THẨM QUYỀN BAN HÀNH <sup>(3)</sup>

Căn cứ Điều 9 Nghị định số ...../2024 /NĐ-CP ngày ...../...../2024 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số: ...../QĐ-CCXP ngày .../.../.... cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số: ...../QĐ-GQCC ngày ...../...../.... về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có);

Xét đề nghị của <sup>(4)</sup> .....

## QUYẾT ĐỊNH:

## Điều 1.

Đình chỉ thi hành Quyết định số: ...../QĐ-CCXP đối với <ông (bà)/tổ chức>  
<sup>(\*)</sup> có tên sau đây:

<Họ và tên><sup>(\*)</sup>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu: .....;  
ngày cấp: ...../...../.....; nơi cấp: .....

<Tên của tổ chức><sup>(\*)</sup>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....



Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:  
 .....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật: <sup>(5)</sup> ..... Giới tính: .....

Chức danh: <sup>(6)</sup> .....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) <sup>(7)</sup> ..... là < cá nhân/ người đại diện của tổ chức > <sup>(\*)</sup> được đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) < Ông(bà)/Tổ chức > <sup>(\*)</sup> được đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này.

b) < Ông(bà)/Tổ chức > <sup>(\*)(8)</sup> ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho <sup>(9)</sup> ..... để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho <sup>(10)</sup> ..... để biết và phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

**CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ <sup>(11)</sup>**

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)



<In ở mặt sau>(\*\*) Quyết định đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức> (\*) được đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào hồi .... giờ .... phút, ngày ...../...../.....

### NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

\* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 9 Nghị định số ...../2024/NĐ-CP ngày ...../...../2024 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(\*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(\*\*) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/ người đại diện của tổ chức được đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức được đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức được đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(11) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.



## Mẫu quyết định MQĐ45

CƠ QUAN <sup>(1)</sup>CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-CCĐKCC

(2) ....., ngày ... tháng ... năm ....

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc chưa có điều kiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt\*

THẨM QUYỀN BAN HÀNH <sup>(3)</sup>

Căn cứ Điều 50 Nghị định số ...../2024 /NĐ-CP ngày ...../...../2024 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số: ...../QĐ-CCXP ngày .../.../.... cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số: ...../QĐ-GQCC ngày .../.../.... về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có);

Xét đề nghị của <sup>(4)</sup> .....

## QUYẾT ĐỊNH:

## Điều 1.

Chưa có điều kiện cưỡng chế thi hành Quyết định số: ..../QĐ-CCXP đối với &lt;ông (bà)/tổ chức&gt; (\*) có tên sau đây:

&lt;Họ và tên&gt;(\*): ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu: .....;  
ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp: .....

&lt;Tên của tổ chức&gt;(\*): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/dăng ký hoạt động: .....

.....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp: .....



Người đại diện theo pháp luật: <sup>(5)</sup> ..... Giới tính: .....

Chức danh: <sup>(6)</sup> .....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) <sup>(7)</sup> ..... là <cá nhân/ người đại diện của tổ chức> <sup>(\*)</sup> chưa có điều kiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) <Ông(bà)/Tổ chức> <sup>(\*)</sup> chưa có điều kiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này.

b) <Ông(bà)/Tổ chức> <sup>(\*)(8)</sup> ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho <sup>(9)</sup> ..... để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho <sup>(10)</sup> ..... để biết và phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

**CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ <sup>(11)</sup>**

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)



<In ở mặt sau>(\*\*) Quyết định đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức> (\*) chưa có điều kiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào hồi .... giờ .... phút, ngày ...../...../.....

# NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

\* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định về việc chưa có điều kiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt quy định tại Điều 50 Nghị định số ...../2024/NĐ-CP ngày ...../...../2024 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(\*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(\*\*) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/ người đại diện của tổ chức chưa có điều kiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định chưa có điều kiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức chưa có điều kiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức chưa có điều kiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(11) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

